# 3.2.3 Biểu đồ Use Case

## 3.2.3.1 Biểu đồ Use Case tổng quát

### Use case chức năng chung

Biểu đồ 3.1 Biểu đồ Use Case chức năng chung của mạng xã hội mini

Mô tả các chức năng phổ biến mà cả người dùng lẫn quản trị viên đều có thể truy cập, như đăng nhập, đăng ký, xem trang chủ, tìm kiếm bạn bè.

### Use case tổng quát

Biểu đồ 3.2 Biểu đồ Use Case tổng quát hệ thống mạng xã hội mini

Thể hiện tổng quan các tương tác giữa người dùng và hệ thống, bao gồm các hành động chính như tạo bài viết, tương tác (like, bình luận), kết bạn và nhắn tin.

### Use case tổng quát theo hành động (CRUD)

Biểu đồ 3.3 Biểu đồ Use Case theo hành động CRUD

Biểu diễn các chức năng Create - Read - Update - Delete của các thành phần chính như bài viết, bình luận, tin nhắn, hồ sơ cá nhân.

## 3.2.3.2 Biểu đồ Use Case phân rã các chức năng chính

### Biểu đồ Use Case phân rã với actor là Người dùng

Chức năng tạo bài viết  
Biểu đồ 3.4 Biểu đồ Use Case Tạo bài viết

Chức năng bình luận bài viết  
Biểu đồ 3.5 Biểu đồ Use Case Bình luận

Chức năng gửi/nhận tin nhắn  
Biểu đồ 3.6 Biểu đồ Use Case Nhắn tin

Chức năng kết bạn / hủy kết bạn  
Biểu đồ 3.7 Biểu đồ Use Case Kết bạn

### Biểu đồ Use Case phân rã với actor là Admin (đại diện cho Quản trị viên hệ thống)

Biểu đồ Use Case dưới đây mô tả các chức năng chính mà hệ thống cung cấp cho vai trò Admin, bao gồm các nghiệp vụ quản lý hệ thống như người dùng, bài viết, bình luận, báo cáo, nội dung vi phạm và thông tin cấu hình hệ thống.  
  
Lưu ý: Các quyền cụ thể của quản trị viên sẽ được hệ thống phân quyền chi tiết. Biểu đồ dưới đây thể hiện tất cả các chức năng khả dụng với vai trò Admin.

Chức năng quản lý người dùng  
Biểu đồ 3.8 Biểu đồ Use Case Quản lý người dùng

Chức năng quản lý nội dung bài viết và bình luận  
Biểu đồ 3.9 Biểu đồ Use Case Quản lý nội dung

Chức năng xử lý báo cáo vi phạm  
Biểu đồ 3.10 Biểu đồ Use Case Quản lý báo cáo

Chức năng cấu hình hệ thống  
Biểu đồ 3.11 Biểu đồ Use Case Cấu hình hệ thống